

```
/tikz/,/tikz/graphs/  
conversions/canvas coordinate/.code=1 , conversions/coordinate/.code=1  
  
trees,layered
```

# BÀI TOÁN CHUYỂN ĐỔI BIỂU DIỄN ĐỒ THỊ

Toán Tổ Hợp và lý thuyết đồ thị

## 1 Lý thuyết cơ bản về đồ thị

### 1.1 Định nghĩa đồ thị

Đồ thị  $G = (V, E)$  là một cấu trúc dữ liệu bao gồm:

- $V$ : Tập hợp các đỉnh (vertices/nodes)
- $E$ : Tập hợp các cạnh (edges) nối các đỉnh

Đồ thị có thể là:

- **Vô hướng**: Các cạnh không có hướng  $(u, v) = (v, u)$
- **Có hướng**: Các cạnh có hướng  $(u, v) \neq (v, u)$
- **Có trọng số**: Mỗi cạnh có một giá trị trọng số
- **Không trọng số**: Các cạnh chỉ biểu diễn mối quan hệ

### 1.2 Các cách biểu diễn đồ thị

#### 1.2.1 1. Ma trận kề (Adjacency Matrix)

Ma trận kề  $A$  có kích thước  $n \times n$  với  $n$  là số đỉnh:

$$A[i][j] = \begin{cases} 1 & \text{nếu có cạnh từ đỉnh } i \text{ đến đỉnh } j \\ 0 & \text{nếu không có cạnh} \end{cases}$$

**Ưu điểm:**

- Kiểm tra cạnh trong  $O(1)$
- Dễ cài đặt và hiểu
- Phù hợp với đồ thị dày đặc

**Nhược điểm:**

- Độ phức tạp không gian:  $O(V^2)$
- Lãng phí bộ nhớ với đồ thị thưa
- Duyệt tất cả cạnh mất  $O(V^2)$

### 1.2.2 2. Danh sách kề (Adjacency List)

Mỗi đỉnh  $v$  có một danh sách chứa các đỉnh kề với nó.

**Ưu điểm:**

- Độ phức tạp không gian:  $O(V + E)$
- Tiết kiệm bộ nhớ với đồ thị thưa
- Duyệt cạnh hiệu quả  $O(V + E)$

**Nhược điểm:**

- Kiểm tra cạnh mất  $O(\deg(v))$
- Phức tạp hơn trong cài đặt

### 1.2.3 3. Danh sách cạnh mở rộng (Extended Adjacency List)

Tương tự danh sách kề nhưng lưu thêm thông tin trọng số, chỉ số cạnh, etc.

### 1.2.4 4. Ma trận đồ thị (Adjacency Map)

Sử dụng hash map để lưu trữ, kết hợp ưu điểm của cả hai phương pháp trên.

## 2 Mô tả bài toán

**Đề bài:** Viết chương trình C/C++, Python chuyển đổi giữa 4 dạng biểu diễn:

1. Adjacency matrix
2. Adjacency list
3. Extended adjacency list
4. Adjacency map

Cho 3 đồ thị: đơn đồ thị, đa đồ thị, đồ thị tổng quát và 3 dạng biểu diễn:

1. Array of parents
2. First-child next-sibling
3. Graph-based representation of trees

**Tổng cộng:**  $3 \times 4 + 4_3^2 = 36 + 6 = 42$  chương trình chuyển đổi.

## 3 Ý tưởng và giải pháp

### 3.1 Phân tích bài toán

Bài toán yêu cầu:

- Hiểu rõ cấu trúc dữ liệu của từng dạng biểu diễn
- Xây dựng thuật toán chuyển đổi hiệu quả
- Xử lý các trường hợp đặc biệt (đồ thị rỗng, đỉnh cô lập, etc.)
- Tối ưu hóa độ phức tạp thời gian và không gian

### 3.2 Chiến lược giải quyết

1. **Thiết kế cấu trúc dữ liệu:** Định nghĩa class/struct cho từng dạng biểu diễn
2. **Xây dựng hàm chuyển đổi:** Mỗi cặp chuyển đổi là một hàm riêng biệt
3. **Kiểm tra tính đúng đắn:** Validate input và output
4. **Tối ưu hóa:** Sử dụng thuật toán hiệu quả nhất có thể

## 4 Thuật toán chi tiết

### 4.1 Chuyển đổi từ Ma trận kề sang Danh sách kề

```
1 Algorithm: MatrixToList(matrix, n)
2 Input: matrix - ma tran ke nxn, n - so dinh
3 Output: adjList - danh sach ke
4
5 1. Initialize adjList as array of n empty lists
6 2. For i = 0 to n-1:
7 3.     For j = 0 to n-1:
8 4.         If matrix[i][j] != 0:
9 5.             adjList[i].add(j)
10 6. Return adjList
11
12 Time Complexity:  $O(V^2)$ 
13 Space Complexity:  $O(V + E)$ 
```

Listing 1: Thuật toán chuyển đổi Ma trận kề sang Danh sách kề

### 4.2 Chuyển đổi từ Danh sách kề sang Ma trận kề

```
1 Algorithm: ListToMatrix(adjList, n)
2 Input: adjList - danh sach ke, n - so dinh
3 Output: matrix - ma tran ke nxn
4
5 1. Initialize matrix[n][n] with all zeros
```

```
6 2. For i = 0 to n-1:
7   3.   For each vertex j in adjList[i]:
8     4.     matrix[i][j] = 1
9 5. Return matrix
10
11 Time Complexity:  $O(V + E)$ 
12 Space Complexity:  $O(V)$ 
```

Listing 2: Thuật toán chuyển đổi Danh sách kề sang Ma trận kề

## 5 Code C++

```
1 #include <iostream>
2 #include <vector>
3 #include <list>
4 #include <map>
5 #include <set>
6 #include <unordered_map>
7
8 using namespace std;
9
10 class GraphConverter {
11 private:
12     int numVertices;
13
14 public:
15     // Cấu trúc dữ liệu cho các dạng biểu diễn
16
17     // 1. Ma trận kề
18     typedef vector<vector<int>>> AdjMatrix;
19
20     // 2. Danh sách kề
21     typedef vector<list<int>>> AdjList;
22
23     // 3. Danh sách kề mở rộng (có trọng số)
24     typedef vector<list<pair<int, int>>>> ExtendedAdjList;
25
26     // 4. Ma trận đồ thị (sử dụng map)
27     typedef unordered_map<int, set<int>>> AdjMap;
28
29     GraphConverter(int n) : numVertices(n) {}
30
31     // Chuyển đổi từ Ma trận kề sang Danh sách kề
32     AdjList matrixToList(const AdjMatrix& matrix) {
33         AdjList adjList(numVertices);
34
35         for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
36             for (int j = 0; j < numVertices; j++) {
37                 if (matrix[i][j] != 0) {
38                     adjList[i].push_back(j);
39                 }
40             }
41         }
42     }
```

```

43     return adjList;
44 }
45
46 // Chuyển đổi từ Danh sách kề sang Ma trận kề
47 AdjMatrix listToMatrix(const AdjList& adjList) {
48     AdjMatrix matrix(numVertices, vector<int>(numVertices, 0));
49
50     for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
51         for (int neighbor : adjList[i]) {
52             matrix[i][neighbor] = 1;
53         }
54     }
55
56     return matrix;
57 }
58
59 // Chuyển đổi từ Danh sách kề sang Danh sách kề mở rộng
60 ExtendedAdjList listToExtended(const AdjList& adjList,
61                               const vector<vector<int>>& weights) {
62     ExtendedAdjList extList(numVertices);
63
64     for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
65         for (int neighbor : adjList[i]) {
66             int weight = (weights.empty()) ? 1 : weights[i][neighbor];
67             extList[i].push_back({neighbor, weight});
68         }
69     }
70
71     return extList;
72 }
73
74 // Chuyển đổi từ Danh sách kề mở rộng sang Danh sách kề
75 AdjList extendedToList(const ExtendedAdjList& extList) {
76     AdjList adjList(numVertices);
77
78     for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
79         for (const auto& edge : extList[i]) {
80             adjList[i].push_back(edge.first);
81         }
82     }
83
84     return adjList;
85 }
86
87 // Chuyển đổi từ Danh sách kề sang Ma trận đồ thị
88 AdjMap listToMap(const AdjList& adjList) {
89     AdjMap adjMap;
90
91     for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
92         for (int neighbor : adjList[i]) {
93             adjMap[i].insert(neighbor);
94         }
95     }
96
97     return adjMap;

```

```

98     }
99
100    // Chuyển đổi từ Ma trận đồ thị sang Danh sách kề
101    AdjList mapToList(const AdjMap& adjMap) {
102        AdjList adjList(numVertices);
103
104        for (const auto& vertex : adjMap) {
105            int u = vertex.first;
106            for (int v : vertex.second) {
107                adjList[u].push_back(v);
108            }
109        }
110
111        return adjList;
112    }
113
114    // Hàm in ma trận kề
115    void printMatrix(const AdjMatrix& matrix) {
116        cout << "Ma trận kề:" << endl;
117        for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
118            for (int j = 0; j < numVertices; j++) {
119                cout << matrix[i][j] << " ";
120            }
121            cout << endl;
122        }
123    }
124
125    // Hàm in danh sách kề
126    void printList(const AdjList& adjList) {
127        cout << "Danh sách kề:" << endl;
128        for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
129            cout << i << ": ";
130            for (int neighbor : adjList[i]) {
131                cout << neighbor << " ";
132            }
133            cout << endl;
134        }
135    }
136
137    // Hàm in danh sách kề mở rộng
138    void printExtended(const ExtendedAdjList& extList) {
139        cout << "Danh sách kề mở rộng:" << endl;
140        for (int i = 0; i < numVertices; i++) {
141            cout << i << ": ";
142            for (const auto& edge : extList[i]) {
143                cout << "(" << edge.first << "," << edge.second << ") ";
144            }
145            cout << endl;
146        }
147    }
148
149    // Hàm in ma trận đồ thị
150    void printMap(const AdjMap& adjMap) {
151        cout << "Ma trận đồ thị:" << endl;
152        for (const auto& vertex : adjMap) {
153            cout << vertex.first << ": ";

```

```

154         for (int neighbor : vertex.second) {
155             cout << neighbor << " ";
156         }
157         cout << endl;
158     }
159 }
160 };
161
162 // Ham test
163 int main() {
164     int n = 4;
165     GraphConverter converter(n);
166
167     // Tao ma tran ke mau
168     GraphConverter::AdjMatrix matrix = {
169         {0, 1, 1, 0},
170         {1, 0, 1, 1},
171         {1, 1, 0, 1},
172         {0, 1, 1, 0}
173     };
174
175     cout << "=== CHUYEN DOI GIUA CAC DANG BIEU DIEN DO THI ===" << endl;
176
177     // In ma tran ban dau
178     converter.printMatrix(matrix);
179     cout << endl;
180
181     // Chuyen doi sang danh sach ke
182     auto adjList = converter.matrixToList(matrix);
183     converter.printList(adjList);
184     cout << endl;
185
186     // Chuyen doi sang danh sach ke mo rong
187     vector<vector<int>> weights = {
188         {0, 2, 3, 0},
189         {2, 0, 1, 4},
190         {3, 1, 0, 2},
191         {0, 4, 2, 0}
192     };
193     auto extList = converter.listToExtended(adjList, weights);
194     converter.printExtended(extList);
195     cout << endl;
196
197     // Chuyen doi sang ma tran do thi
198     auto adjMap = converter.listToMap(adjList);
199     converter.printMap(adjMap);
200     cout << endl;
201
202     // Kiem tra tinh dung dan: chuyen nguoc lai
203     auto matrixBack = converter.listToMatrix(adjList);
204     cout << "Ma tran sau khi chuyen doi nguoc lai:" << endl;
205     converter.printMatrix(matrixBack);
206
207     return 0;

```



208 }

Listing 3: Cài đặt đầy đủ bằng C++

## 6 Code Python

```

1 from collections import defaultdict, deque
2 from typing import List, Dict, Set, Tuple
3
4 class GraphConverter:
5     """
6     Lop chuyen doi giua cac dang bieu dien do thi
7     """
8
9     def __init__(self, num_vertices: int):
10         self.num_vertices = num_vertices
11
12     def matrix_to_list(self, matrix: List[List[int]]) -> List[List[int]]:
13         """
14         Chuyen doi tu ma tran ke sang danh sach ke
15
16         Args:
17             matrix: Ma tran ke nxn
18
19         Returns:
20             Danh sach ke
21
22         Time Complexity: O(V )
23         Space Complexity: O(V + E)
24         """
25         adj_list = [[] for _ in range(self.num_vertices)]
26
27         for i in range(self.num_vertices):
28             for j in range(self.num_vertices):
29                 if matrix[i][j] != 0:
30                     adj_list[i].append(j)
31
32         return adj_list
33
34     def list_to_matrix(self, adj_list: List[List[int]]) -> List[List[int]]:
35         """
36         Chuyen doi tu danh sach ke sang ma tran ke
37
38         Args:
39             adj_list: Danh sach ke
40
41         Returns:
42             Ma tran ke nxn
43
44         Time Complexity: O(V + E)
45         Space Complexity: O(V )
46         """

```

```

47     matrix = [[0] * self.num_vertices for _ in range(self.
num_vertices)]
48
49     for i in range(self.num_vertices):
50         for neighbor in adj_list[i]:
51             matrix[i][neighbor] = 1
52
53     return matrix
54
55     def list_to_extended(self, adj_list: List[List[int]],
56                         weights: List[List[int]] = None) -> List[List[
Tuple[int, int]]]:
57         """
58         Chuyen doi tu danh sach ke sang danh sach ke mo rong
59
60         Args:
61             adj_list: Danh sach ke
62             weights: Ma tran trong so (optional)
63
64         Returns:
65             Danh sach ke mo rong voi trong so
66         """
67         ext_list = [[] for _ in range(self.num_vertices)]
68
69         for i in range(self.num_vertices):
70             for neighbor in adj_list[i]:
71                 weight = 1 if weights is None else weights[i][neighbor]
72                 ext_list[i].append((neighbor, weight))
73
74         return ext_list
75
76     def extended_to_list(self, ext_list: List[List[Tuple[int, int]]]) ->
List[List[int]]:
77         """
78         Chuyen doi tu danh sach ke mo rong sang danh sach ke
79
80         Args:
81             ext_list: Danh sach ke mo rong
82
83         Returns:
84             Danh sach ke
85         """
86         adj_list = [[] for _ in range(self.num_vertices)]
87
88         for i in range(self.num_vertices):
89             for neighbor, _ in ext_list[i]:
90                 adj_list[i].append(neighbor)
91
92         return adj_list
93
94     def list_to_map(self, adj_list: List[List[int]]) -> Dict[int, Set[
int]]:
95         """
96         Chuyen doi tu danh sach ke sang ma tran do thi (dung dictionary)
97
98         Args:

```

```

99         adj_list: Danh sach ke
100
101     Returns:
102         Ma tran do thi
103     """
104     adj_map = defaultdict(set)
105
106     for i in range(self.num_vertices):
107         for neighbor in adj_list[i]:
108             adj_map[i].add(neighbor)
109
110     return dict(adj_map)
111
112     def map_to_list(self, adj_map: Dict[int, Set[int]]) -> List[List[int]]:
113         """
114         Chuyen doi tu ma tran do thi sang danh sach ke
115
116         Args:
117             adj_map: Ma tran do thi
118
119         Returns:
120             Danh sach ke
121         """
122         adj_list = [[] for _ in range(self.num_vertices)]
123
124         for vertex in adj_map:
125             for neighbor in adj_map[vertex]:
126                 adj_list[vertex].append(neighbor)
127
128         return adj_list
129
130     def print_matrix(self, matrix: List[List[int]]):
131         """In ma tran ke"""
132         print("Ma tran ke:")
133         for row in matrix:
134             print(' '.join(map(str, row)))
135         print()
136
137     def print_list(self, adj_list: List[List[int]]):
138         """In danh sach ke"""
139         print("Danh sach ke:")
140         for i, neighbors in enumerate(adj_list):
141             print(f"{i}: {' '.join(map(str, neighbors))}")
142         print()
143
144     def print_extended(self, ext_list: List[List[Tuple[int, int]]]):
145         """In danh sach ke mo rong"""
146         print("Danh sach ke mo rong:")
147         for i, edges in enumerate(ext_list):
148             edge_strs = [f"({neighbor},{weight})" for neighbor, weight
in edges]
149             print(f"{i}: {' '.join(edge_strs)}")
150         print()
151
152     def print_map(self, adj_map: Dict[int, Set[int]]):

```

```

153     """In ma tran do thi"""
154     print("Ma tran do thi:")
155     for vertex in sorted(adj_map.keys()):
156         neighbors = ' '.join(map(str, sorted(adj_map[vertex])))
157         print(f"{vertex}: {neighbors}")
158     print()
159
160 # Cac ham xu ly bieu dien cay
161 class TreeConverter:
162     """
163     Lop chuyen doi giua cac dang bieu dien cay
164     """
165
166     def __init__(self, num_nodes: int):
167         self.num_nodes = num_nodes
168
169     def parent_array_to_adj_list(self, parent: List[int]) -> List[List[
170 int]]:
171         """
172         Chuyen doi tu mang cha sang danh sach ke
173
174         Args:
175             parent: Mang cha, parent[i] = cha cua node i, parent[root] =
176 -1
177
178         Returns:
179             Danh sach ke cua cay
180         """
181         adj_list = [[] for _ in range(self.num_nodes)]
182
183         for i in range(self.num_nodes):
184             if parent[i] != -1:
185                 adj_list[parent[i]].append(i)
186                 adj_list[i].append(parent[i]) # Vo huong
187
188         return adj_list
189
190     def adj_list_to_parent_array(self, adj_list: List[List[int]],
191 root: int = 0) -> List[int]:
192         """
193         Chuyen doi tu danh sach ke sang mang cha
194
195         Args:
196             adj_list: Danh sach ke cua cay
197             root: Dinh goc
198
199         Returns:
200             Mang cha
201         """
202         parent = [-1] * self.num_nodes
203         visited = [False] * self.num_nodes
204
205         def dfs(node: int):
206             visited[node] = True
207             for neighbor in adj_list[node]:
208                 if not visited[neighbor]:

```

```

207         parent[neighbor] = node
208         dfs(neighbor)
209
210     dfs(root)
211     return parent
212
213     def parent_array_to_first_child_next_sibling(self, parent: List[int]
214     ]) -> Tuple[List[int], List[int]]:
215         """
216         Chuyen doi tu mang cha sang first-child next-sibling
217
218         Args:
219             parent: Mang cha
220
221         Returns:
222             Tuple (first_child, next_sibling)
223         """
224         first_child = [-1] * self.num_nodes
225         next_sibling = [-1] * self.num_nodes
226
227         # Tao danh sach con cho moi node
228         children = [[] for _ in range(self.num_nodes)]
229         for i in range(self.num_nodes):
230             if parent[i] != -1:
231                 children[parent[i]].append(i)
232
233         # Thiet lap first_child va next_sibling
234         for i in range(self.num_nodes):
235             if children[i]:
236                 first_child[i] = children[i][0]
237                 for j in range(len(children[i]) - 1):
238                     next_sibling[children[i][j]] = children[i][j + 1]
239
240         return first_child, next_sibling
241
242     def test_graph_converter():
243         """Ham test cho GraphConverter"""
244         print("=== TEST GRAPH CONVERTER ===")
245
246         n = 4
247         converter = GraphConverter(n)
248
249         # Ma tran ke mau
250         matrix = [
251             [0, 1, 1, 0],
252             [1, 0, 1, 1],
253             [1, 1, 0, 1],
254             [0, 1, 1, 0]
255         ]
256
257         # Ma tran trong so
258         weights = [
259             [0, 2, 3, 0],
260             [2, 0, 1, 4],
261             [3, 1, 0, 2],
262             [0, 4, 2, 0]

```

```

262 ]
263
264 # Test cac chuyen doi
265 converter.print_matrix(matrix)
266
267 adj_list = converter.matrix_to_list(matrix)
268 converter.print_list(adj_list)
269
270 ext_list = converter.list_to_extended(adj_list, weights)
271 converter.print_extended(ext_list)
272
273 adj_map = converter.list_to_map(adj_list)
274 converter.print_map(adj_map)
275
276 # Kiem tra tinh dung dan
277 matrix_back = converter.list_to_matrix(adj_list)
278 print("Ma tran sau khi chuyen doi nguoc lai:")
279 converter.print_matrix(matrix_back)
280
281 def test_tree_converter():
282     """Ham test cho TreeConverter"""
283     print("=== TEST TREE CONVERTER ===")
284
285     n = 6
286     tree_converter = TreeConverter(n)
287
288     # Mang cha mau: cay co goc la 0
289     parent = [-1, 0, 0, 1, 1, 2] # 0 la goc, 1,2 la con cua 0, 3,4 la
    con cua 1, 5 la con cua 2
290
291     print("Mang cha:", parent)
292
293     # Chuyen sang danh sach ke
294     adj_list = tree_converter.parent_array_to_adj_list(parent)
295     print("Danh sach ke cua cay:")
296     for i, neighbors in enumerate(adj_list):
297         print(f"{i}: {neighbors}")
298
299     # Chuyen nguoc lai
300     parent_back = tree_converter.adj_list_to_parent_array(adj_list, 0)
301     print("Mang cha sau khi chuyen doi nguoc lai:", parent_back)
302
303     # Chuyen sang first-child next-sibling
304     first_child, next_sibling = tree_converter.
    parent_array_to_first_child_next_sibling(parent)
305     print("First child:", first_child)
306     print("Next sibling:", next_sibling)
307
308 if __name__ == "__main__":
309     test_graph_converter()
310     print()
311     test_tree_converter()

```

Listing 4: Cài đặt đầy đủ bằng Python

## 7 Phân tích độ phức tạp

Chuyển đổi	Thời gian	Không gian	Ghi chú
Ma trận $\rightarrow$ Danh sách	$O(V^2)$	$O(V + E)$	Phải duyệt tất cả ma trận
Danh sách $\rightarrow$ Ma trận	$O(V + E)$	$O(V^2)$	Hiệu quả hơn
Danh sách $\rightarrow$ Mở rộng	$O(V + E)$	$O(V + E)$	Tuyến tính
Mở rộng $\rightarrow$ Danh sách	$O(V + E)$	$O(V + E)$	Tuyến tính
Danh sách $\rightarrow$ Map	$O(V + E)$	$O(V + E)$	Sử dụng hash
Map $\rightarrow$ Danh sách	$O(V + E)$	$O(V + E)$	Tuyến tính

Bảng 1: Phân tích độ phức tạp các thuật toán chuyển đổi

## 8 Xử lý các loại đồ thị đặc biệt

### 8.1 Đơn đồ thị (Simple Graph)

Đơn đồ thị không có cạnh lặp và khuyên (self-loop). Khi chuyển đổi:

- Kiểm tra  $A[i][i] = 0$  (không có khuyên)
- Đảm bảo mỗi cạnh chỉ xuất hiện một lần

```

1 bool isSimpleGraph(const AdjMatrix& matrix) {
2     int n = matrix.size();
3     for (int i = 0; i < n; i++) {
4         // Kiểm tra không có khuyên
5         if (matrix[i][i] != 0) return false;
6
7         for (int j = i + 1; j < n; j++) {
8             // Với đồ thị vô hướng: A[i][j] = A[j][i]
9             if (matrix[i][j] != matrix[j][i]) return false;
10
11             // Kiểm tra không có cạnh lặp (chỉ có 0 hoặc 1)
12             if (matrix[i][j] > 1) return false;
13         }
14     }
15     return true;
16 }

```

Listing 5: Xử lý đơn đồ thị

### 8.2 Đa đồ thị (Multigraph)

Đa đồ thị cho phép nhiều cạnh giữa hai đỉnh. Ma trận kề lưu số lượng cạnh:

```

1 // Chuyển đổi đa đồ thị từ ma trận sang danh sách
2 AdjList multigraphMatrixToList(const AdjMatrix& matrix) {
3     int n = matrix.size();
4     AdjList adjList(n);

```

```

5
6     for (int i = 0; i < n; i++) {
7         for (int j = 0; j < n; j++) {
8             // Them j vao danh sach cua i, matrix[i][j] lan
9             for (int k = 0; k < matrix[i][j]; k++) {
10                adjList[i].push_back(j);
11            }
12        }
13    }
14
15    return adjList;
16 }
17
18 // Chuyen doi nguoc lai
19 AdjMatrix multigraphListToMatrix(const AdjList& adjList) {
20     int n = adjList.size();
21     AdjMatrix matrix(n, vector<int>(n, 0));
22
23     for (int i = 0; i < n; i++) {
24         for (int neighbor : adjList[i]) {
25             matrix[i][neighbor]++; // Tang so luong canh
26         }
27     }
28
29     return matrix;
30 }

```

Listing 6: Xử lý đa đồ thị

### 8.3 Đồ thị tổng quát (General Graph)

Đồ thị tổng quát có thể có khuyên, cạnh lặp, và trọng số:

```

1 // Cau truc cho canh co trong so va chi so
2 struct Edge {
3     int to;
4     int weight;
5     int id;
6
7     Edge(int t, int w, int i) : to(t), weight(w), id(i) {}
8 };
9
10 typedef vector<vector<Edge>> GeneralAdjList;
11
12 // Chuyen doi tu ma tran trong so sang danh sach tong quat
13 GeneralAdjList weightedMatrixToGeneral(const vector<vector<int>>& matrix
14 ) {
15     int n = matrix.size();
16     GeneralAdjList adjList(n);
17     int edgeId = 0;
18
19     for (int i = 0; i < n; i++) {
20         for (int j = 0; j < n; j++) {
21             if (matrix[i][j] != 0) {
22                 adjList[i].push_back(Edge(j, matrix[i][j], edgeId++));
23             }
24         }
25     }
26 }

```



```

23     }
24 }
25
26 return adjList;
27 }

```

Listing 7: Xử lý đồ thị tổng quát

## 9 Biểu diễn cây và chuyển đổi

### 9.1 Mảng cha (Array of Parents)

Cách biểu diễn đơn giản nhất của cây:

- $parent[i]$  = chỉ số của nút cha của nút  $i$
- $parent[root] = -1$  (hoặc chính nó)

### 9.2 First-Child Next-Sibling

Biểu diễn hiệu quả cho cây với số con không cố định:

- $firstChild[i]$  = con đầu tiên của nút  $i$
- $nextSibling[i]$  = anh em tiếp theo của nút  $i$

### 9.3 Chuyển đổi giữa các biểu diễn cây

```

1 class TreeConverter {
2 private:
3     int numNodes;
4
5 public:
6     TreeConverter(int n) : numNodes(n) {}
7
8     // Chuyển từ mảng cha sang first-child next-sibling
9     pair<vector<int>, vector<int>> parentToFCNS(const vector<int>&
10 parent) {
11         vector<int> firstChild(numNodes, -1);
12         vector<int> nextSibling(numNodes, -1);
13         vector<vector<int>> children(numNodes);
14
15         // Xây dựng danh sách con
16         for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
17             if (parent[i] != -1) {
18                 children[parent[i]].push_back(i);
19             }
20
21         // Thiết lập first child và next sibling
22         for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
23             if (!children[i].empty()) {

```

```

24         firstChild[i] = children[i][0];
25         for (int j = 0; j < children[i].size() - 1; j++) {
26             nextSibling[children[i][j]] = children[i][j + 1];
27         }
28     }
29 }
30
31     return {firstChild, nextSibling};
32 }
33
34 // Chuyển từ first-child next-sibling sang mảng cha
35 vector<int> FCNSToParent(const vector<int>& firstChild,
36                        const vector<int>& nextSibling) {
37     vector<int> parent(numNodes, -1);
38
39     function<void(int, int)> dfs = [&](int node, int par) {
40         parent[node] = par;
41
42         // Duyệt tất cả con của node
43         int child = firstChild[node];
44         while (child != -1) {
45             dfs(child, node);
46             child = nextSibling[child];
47         }
48     };
49
50     // Tìm gốc (node không có cha)
51     int root = -1;
52     for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
53         bool hasParent = false;
54         for (int j = 0; j < numNodes; j++) {
55             if (firstChild[j] == i || nextSibling[j] == i) {
56                 hasParent = true;
57                 break;
58             }
59         }
60         if (!hasParent) {
61             root = i;
62             break;
63         }
64     }
65
66     if (root != -1) {
67         dfs(root, -1);
68     }
69
70     return parent;
71 }
72
73 // Chuyển từ mảng cha sang biểu diễn đồ thị cây
74 AdjList parentToAdjList(const vector<int>& parent) {
75     AdjList adjList(numNodes);
76
77     for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
78         if (parent[i] != -1) {
79             // Thêm cạnh hai chiều (vô hướng)

```

```

80         adjList[parent[i]].push_back(i);
81         adjList[i].push_back(parent[i]);
82     }
83 }
84
85     return adjList;
86 }
87
88 // Chuyển từ biểu diễn đồ thị sang mảng cha
89 vector<int> adjListToParent(const AdjList& adjList, int root = 0) {
90     vector<int> parent(numNodes, -1);
91     vector<bool> visited(numNodes, false);
92
93     function<void(int)> dfs = [&](int node) {
94         visited[node] = true;
95         for (int neighbor : adjList[node]) {
96             if (!visited[neighbor]) {
97                 parent[neighbor] = node;
98                 dfs(neighbor);
99             }
100         }
101     };
102
103     dfs(root);
104     return parent;
105 }
106
107 // In cây theo dạng parent array
108 void printParentArray(const vector<int>& parent) {
109     cout << "Mang cha: ";
110     for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
111         cout << parent[i] << " ";
112     }
113     cout << endl;
114 }
115
116 // In cây theo dạng FCNS
117 void printFCNS(const vector<int>& firstChild, const vector<int>&
nextSibling) {
118     cout << "First Child: ";
119     for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
120         cout << firstChild[i] << " ";
121     }
122     cout << endl;
123
124     cout << "Next Sibling: ";
125     for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
126         cout << nextSibling[i] << " ";
127     }
128     cout << endl;
129 }
130
131 // In cây theo dạng hierarchical
132 void printTree(const vector<int>& parent, int root = -1) {
133     if (root == -1) {
134         // Tìm gốc

```

```

135         for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
136             if (parent[i] == -1) {
137                 root = i;
138                 break;
139             }
140         }
141     }
142
143     vector<vector<int>> children(numNodes);
144     for (int i = 0; i < numNodes; i++) {
145         if (parent[i] != -1) {
146             children[parent[i]].push_back(i);
147         }
148     }
149
150     function<void(int, string)> printNode = [&](int node, string
indent) {
151         cout << indent << node << endl;
152         for (int child : children[node]) {
153             printNode(child, indent + " ");
154         }
155     };
156
157     cout << "Cay hierarchy:" << endl;
158     printNode(root, "");
159 }
160 };

```

Listing 8: Chuyển đổi biểu diễn cây

## 10 Ứng dụng

### 10.1 Ứng dụng thực tế

1. **Mạng xã hội:** Chuyển đổi giữa danh sách bạn bè và ma trận quan hệ
2. **Định tuyến mạng:** Tối ưu biểu diễn topology mạng
3. **Cây quyết định:** Chuyển đổi giữa các dạng biểu diễn cây
4. **Cơ sở dữ liệu đồ thị:** Lưu trữ và truy vấn hiệu quả

## 11 Tối ưu hóa và cải tiến

### 11.1 Sử dụng Sparse Matrix

Với đồ thị thưa, sử dụng compressed sparse row (CSR):

```

1 struct CSRMatrix {
2     vector<int> values;           // Giá trị khác 0
3     vector<int> colIndices;      // Chỉ số cột
4     vector<int> rowPtr;          // Con trỏ hàng

```

```

5  int numRows, numCols;
6
7  CSRMatrix(int rows, int cols) : numRows(rows), numCols(cols) {
8      rowPtr.resize(rows + 1, 0);
9  }
10
11 // Chuyển từ ma trận thưa sang CSR
12 static CSRMatrix fromDenseMatrix(const AdjMatrix& matrix) {
13     int n = matrix.size();
14     CSRMatrix csr(n, n);
15
16     for (int i = 0; i < n; i++) {
17         csr.rowPtr[i] = csr.values.size();
18         for (int j = 0; j < n; j++) {
19             if (matrix[i][j] != 0) {
20                 csr.values.push_back(matrix[i][j]);
21                 csr.colIndices.push_back(j);
22             }
23         }
24     }
25     csr.rowPtr[n] = csr.values.size();
26
27     return csr;
28 }
29
30 // Chuyển CSR sang danh sách kề
31 AdjList toAdjList() const {
32     AdjList adjList(numRows);
33
34     for (int i = 0; i < numRows; i++) {
35         for (int j = rowPtr[i]; j < rowPtr[i + 1]; j++) {
36             adjList[i].push_back(colIndices[j]);
37         }
38     }
39
40     return adjList;
41 }
42
43 // Truy cập phần tử O(log degree)
44 int get(int row, int col) const {
45     for (int j = rowPtr[row]; j < rowPtr[row + 1]; j++) {
46         if (colIndices[j] == col) {
47             return values[j];
48         }
49     }
50     return 0;
51 }
52 };

```

Listing 9: Compressed Sparse Row implementation

## 11.2 Parallel Processing

Sử dụng OpenMP để tăng tốc độ chuyển đổi:

```

1 #include <omp.h>

```

```

2
3 AdjList parallelMatrixToList(const AdjMatrix& matrix) {
4     int n = matrix.size();
5     AdjList adjList(n);
6
7     #pragma omp parallel for
8     for (int i = 0; i < n; i++) {
9         for (int j = 0; j < n; j++) {
10            if (matrix[i][j] != 0) {
11                #pragma omp critical
12                adjList[i].push_back(j);
13            }
14        }
15    }
16
17    return adjList;
18 }

```

Listing 10: Parallel matrix to list conversion

## 12 Kết luận

### 12.1 Tóm tắt

Bài toán chuyển đổi biểu diễn đồ thị là một phần quan trọng trong khoa học máy tính, với nhiều ứng dụng thực tế. Qua tài liệu này, chúng ta đã:

- Tìm hiểu 4 dạng biểu diễn chính của đồ thị
- Phân tích ưu nhược điểm của từng phương pháp
- Cài đặt thuật toán chuyển đổi hiệu quả
- Xử lý các trường hợp đặc biệt và tối ưu hóa
- Mở rộng cho biểu diễn cây với 3 dạng khác nhau

## A Code hoàn chỉnh - Phiên bản tối ưu

```

1 // File: GraphConverter.h
2 #pragma once
3 #include <iostream>
4 #include <vector>
5 #include <list>
6 #include <map>
7 #include <unordered_map>
8 #include <set>
9 #include <unordered_set>
10 #include <queue>
11 #include <stack>
12 #include <algorithm>
13 #include <cassert>

```

```

14
15 template<typename T = int>
16 class OptimizedGraphConverter {
17 public:
18     using AdjMatrix = std::vector<std::vector<T>>>;
19     using AdjList = std::vector<std::vector<int>>>;
20     using ExtendedAdjList = std::vector<std::vector<std::pair<int, T>>>>;
21     using AdjMap = std::unordered_map<int, std::unordered_set<int>>>;
22
23 private:
24     size_t numVertices;
25
26 public:
27     explicit OptimizedGraphConverter(size_t n) : numVertices(n) {}
28
29     // Core conversion functions with template support
30     template<typename MatrixType>
31     AdjList matrixToList(const MatrixType& matrix) const {
32         AdjList result(numVertices);
33
34         for (size_t i = 0; i < numVertices; ++i) {
35             result[i].reserve(std::count_if(
36                 matrix[i].begin(), matrix[i].end(),
37                 [](const auto& val) { return val != 0; }
38             ));
39
40             for (size_t j = 0; j < numVertices; ++j) {
41                 if (matrix[i][j] != 0) {
42                     result[i].push_back(static_cast<int>(j));
43                 }
44             }
45         }
46
47         return result;
48     }
49
50     AdjMatrix listToMatrix(const AdjList& adjList) const {
51         AdjMatrix result(numVertices, std::vector<T>(numVertices, T{}));
52
53         for (size_t i = 0; i < numVertices; ++i) {
54             for (int neighbor : adjList[i]) {
55                 result[i][neighbor] = T{1};
56             }
57         }
58
59         return result;
60     }
61
62     // Additional utility functions
63     bool isValidConversion(const AdjMatrix& original, const AdjList&
64 converted) const {
65         auto backConverted = listToMatrix(converted);
66         return matricesEqual(original, backConverted);
67     }
68
69     void printStatistics(const AdjMatrix& matrix) const {

```

```

69     size_t edges = 0, maxDegree = 0, minDegree = numVertices;
70
71     for (size_t i = 0; i < numVertices; ++i) {
72         size_t degree = 0;
73         for (size_t j = 0; j < numVertices; ++j) {
74             if (matrix[i][j] != 0) {
75                 ++edges;
76                 ++degree;
77             }
78         }
79         maxDegree = std::max(maxDegree, degree);
80         minDegree = std::min(minDegree, degree);
81     }
82
83     std::cout << "Graph Statistics:" << std::endl;
84     std::cout << "Vertices: " << numVertices << std::endl;
85     std::cout << "Edges: " << edges << std::endl;
86     std::cout << "Density: " << static_cast<double>(edges) / (
numVertices * numVertices) << std::endl;
87     std::cout << "Max Degree: " << maxDegree << std::endl;
88     std::cout << "Min Degree: " << minDegree << std::endl;
89 }
90
91 private:
92     bool matricesEqual(const AdjMatrix& a, const AdjMatrix& b) const {
93         if (a.size() != b.size()) return false;
94         for (size_t i = 0; i < a.size(); ++i) {
95             if (a[i] != b[i]) return false;
96         }
97         return true;
98     }
99 };
100
101 // Complete demonstration
102 int main() {
103     std::cout << "=== OPTIMIZED GRAPH CONVERTER DEMONSTRATION ===" <<
std::endl;
104
105     OptimizedGraphConverter<int> converter(5);
106
107     // Create a sample graph
108     OptimizedGraphConverter<int>::AdjMatrix sampleGraph = {
109         {0, 1, 1, 0, 1},
110         {1, 0, 1, 1, 0},
111         {1, 1, 0, 1, 1},
112         {0, 1, 1, 0, 1},
113         {1, 0, 1, 1, 0}
114     };
115
116     converter.printStatistics(sampleGraph);
117
118     auto adjList = converter.matrixToList(sampleGraph);
119     auto backMatrix = converter.listToMatrix(adjList);
120
121     std::cout << "\nConversion validation: "
122               << (converter.isValidConversion(sampleGraph, adjList) ? "

```



```
123     PASSED" : "FAILED")
124         << std::endl;
125     return 0;
126 }
```

Listing 11: Final optimized implementation